

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 29/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê và ông Lê Quang Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST-HS ngày 17/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/HSST-QĐ ngày 31/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ ngày 28/02/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Minh T**, tên gọi khác: Cu E, sinh ngày 20/7/1992; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị Minh H, sinh năm 1994, đã ly hôn; con: Có 2 con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 17/12/2006 bị UBND huyện V, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đến tháng 12/2008 chấp hành xong trở về địa phương, đã được xóa. Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về Tội cưỡng đoạt tài sản, ngày 29/8/2014, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đã được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 20/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 30/3/2017; ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt một năm tù về Tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/4/2017.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn V, nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Văn Thị M, nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 18/01/2017, Nguyễn Minh T đi đến quán Internet gần trường cấp 3 (Trung học phổ thông) huyện V, tỉnh Quảng Trị thì gặp Nguyễn Văn V cùng trú tại thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. T bảo V lấy xe mô tô của V chở T đi có việc. Biết T là đối tượng đi tù về nên V sợ và đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 74L1-07204 chở T đi quanh thị trấn H theo yêu cầu của T. Khi đến khu vực gần trường học nghề lái xe, T yêu cầu V dừng xe rồi đe dọa và đánh V, sau đó tiếp tục yêu cầu V chở ra huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trên đường đi T phát hiện trên tay V có đeo 02 nhẫn vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy khi đến ngã ba L thuộc địa phận xã C, huyện L, T chỉ đường và yêu cầu V điều khiển xe rẽ vào một đoạn đường vắng gần đồi cát thuộc thôn M, xã C thì dừng lại. Tại đây, T yêu cầu V tháo nhẫn đưa cho T nhưng V không đồng ý nên T nhặt một đui gỗ đưa lên và dọa đánh V, V sợ nên đã tháo 02 nhẫn đưa cho T. Sau khi lấy được nhẫn, T bảo V điều khiển xe chở T quay lại hướng ngã ba L. Trên đường đi T tiếp tục yêu cầu V dừng xe và đưa điện thoại di động cho T, V sợ nên đưa điện thoại Nokia 1208, T lấy cất vào túi quần rồi tiếp tục bảo V chở đi theo quốc lộ 1A đi hướng Đồng Hới. Trên đường đi T yêu cầu V ghé vào quán nước ven đường thuộc địa phận xã T để uống nước. Tại đây thấy V sử dụng điện thoại di động Nokia Lumia 525, T lại yêu cầu V đưa điện thoại cho mình rồi lấy điện thoại từ tay V cất vào túi quần. Sau đó T tiếp tục yêu cầu V chở đi theo hướng thành phố Đồng Hới. Khi đến chợ X, thuộc địa phận huyện Q, tỉnh Quảng Bình, T bảo V dừng xe, T vào chợ bán 01 nhẫn vàng với giá 2.500.000đồng rồi đi tiếp, đến đoạn đường tránh, T xuống xe và bảo V tiếp tục chạy đi, còn T đón xe khách vào Huế. Tại đây, T bán nhẫn vàng còn lại và 02 điện thoại lấy số tiền 3.750.000đồng.

Ngày 20/7/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Điện thoại di động Nokia 1280 trị giá 200.000đồng; điện thoại di động Nokia Lumia 535 trị giá 2.400.000đồng; 01 chiếc nhẫn vàng đã qua sử dụng có in chữ Trung quốc (loại vàng 23k một chỉ) trị giá 3.295.141đồng; 01 chiếc nhẫn vàng đã qua sử dụng (loại vàng 23k một chỉ) trị giá 3.295.141đồng. Tổng giá trị tài sản là: 9.190.282đồng.

Về dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn V và người có quyền lợi liên quan bà Văn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 33/THQCT-KSĐT-XPSH ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về "Tội cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử

phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt với bản án trước; về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn V số tiền 5.895.141 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi liên quan bà Văn Thị M số tiền 3.295.141 đồng theo khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai sau khi thực hiện vụ trộm cắp tài sản ở huyện V, tỉnh Quảng Trị do sợ bị phát hiện nên muốn trốn thoát bằng cách nhờ Nguyễn Văn V chở ra Quảng Bình, trên đường đi thấy V đeo 2 nhẫn vàng trên tay và có điện thoại di động, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của V nên đã có hành vi đe dọa đánh đập, làm cho anh Nguyễn Văn V lo sợ nên đã đưa 2 nhẫn vàng và 2 điện thoại di động của mình cho bị cáo. Sau khi lấy nhẫn vàng và điện thoại của V, bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản là 02 nhẫn vàng và 02 điện thoại di động Nokia của anh Nguyễn Văn V có giá trị 9.190.282 đồng. Hành vi đó đã cấu thành “Tội cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm"

Do đó, việc khởi tố, điều tra của cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an trên nhiều địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo hiểu rõ điều đó, song do hám lợi bất chính, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã bị UBND huyện V quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng và bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, song do lối sống buông thả, lười lao động, muốn hưởng lợi ích từ công sức của người khác nên bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo cũng vừa bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/3/2017 tại Bản án số: 16/2017/HSST ngày 20/9/2017 và bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa

Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/4/2017, tại Bản án số: 29/2017/HSST ngày 22/12/2017. Chứng tỏ nhân bị cáo không tốt, bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục nên cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên để giảm một phần hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[2]. Phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn V và người có quyền lợi liên quan bà Văn Thị M (mẹ của anh V) đều vắng mặt nhưng qua bản khai tại hồ sơ vụ án, anh V và bà M đều khai trong số tài sản bị T chiếm đoạt thì có một nhẫn vàng một chỉ khâu tròn là của mẹ V (bà M). Cả hai người đều có yêu cầu bị cáo trả lại giá trị tài sản của mình mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo bồi thường là phù hợp với khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm "Tội cưỡng đoạt tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 18(mười tám) tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù (đã tổng hợp) tại bản án số 29/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05(năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 584 của Bộ luật Dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn V số tiền 5.895.141đồng và bà Văn Thị M số tiền 3.295.141 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 459.514đồng. Tổng cộng bị cáo phải chịu 659.514 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/3/2018), bị hại, người có quyền lợi liên quan được 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn